

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600253826 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 06/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 31/05/2013)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số .28../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày .28 tháng .5 năm ..2015...)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty Cổ phần Thiết bị điện

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (84-61) 3836 443/ 3836 609 Fax: (84-61) 3836 070
Website : www.thibidi.com

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601
Website : www.mbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Phan Ngọc Thảo
Chức vụ: Tổng Giám đốc
Điện thoại: (84-61) 3836 443/ 3836 609 Fax: (84-61) 3836 070
Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai



Tổ chức tư vấn
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600253826 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh
Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 06/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày
31/05/2013)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị điện
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Giá bán:	12.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán:	6.000.000 cổ phần (chào bán cho cổ đông hiện hữu)
Tổng giá trị chào bán:	60.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601
Website : www.mbs.com.vn



Tổ chức kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2013 và 2014:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3547 2972 Fax: (84-8) 3547 2970
Website : www.a-c.com.vn



MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	12
III.	CÁC KHÁI NIỆM	13
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	15
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	15
2.	Cơ cấu tổ chức	17
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	18
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại	21
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	23
6.	Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	25
7.	Hoạt động kinh doanh.....	26
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	34
9.	Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	35
10.	Chính sách đối với người lao động	36
11.	Chính sách cổ tức.....	37
12.	Tình hình tài chính.....	38
13.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Giám đốc tài chính.....	44
14.	Tài sản.....	55
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	56
16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	57
17.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	58
18.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	58
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	59
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	63
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	65
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	67
IX.	PHỤ LỤC.....	68
X.	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	69

BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 15/4/2015.....	21
Bảng 2: Danh sách những người có liên quan đến các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 15/4/2015.....	21
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/4/2015	21
Bảng 4: Tổng hợp quá trình tăng vốn	25
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các năm.....	26
Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm.....	27
Bảng 7: Chi phí sản xuất qua các năm	28
Bảng 8: Một số hợp đồng đã được ký kết hoặc đang thực hiện	31
Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh.....	34
Bảng 10: Cơ cấu nhân sự tại thời điểm 15/4/2015.	36
Bảng 11: Tỷ lệ trả cổ tức trong 2 năm gần đây.....	38
Bảng 12: Cơ cấu vốn kinh doanh	38
Bảng 13: Thời gian khấu hao TSCĐ	39
Bảng 14: Mức lương bình quân	39
Bảng 15: Thuế và các khoản còn phải nộp nhà nước	39
Bảng 16: Các quỹ khác phải trả.....	40
Bảng 17: Các khoản phải thu.....	40
Bảng 18: Các khoản phải trả	41
Bảng 19: Chi tiết các khoản vay	42
Bảng 20: Hệ số các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	42
Bảng 21: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng.....	44
Bảng 22: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2013.....	55
Bảng 23: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2014.....	55
Bảng 24: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	56
Bảng 25: Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.....	60
Bảng 26: Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2015 - 2017	63

HÌNH

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP	5
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát.....	6
Hình 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức	17
Hình 4: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý	18

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhằm mục đích đảm bảo tính minh bạch, công khai, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần này để có những đánh giá và quyết định phù hợp trong việc tham gia đầu tư của mình đối với cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Thiết bị điện.

1.1. Rủi ro về kinh tế

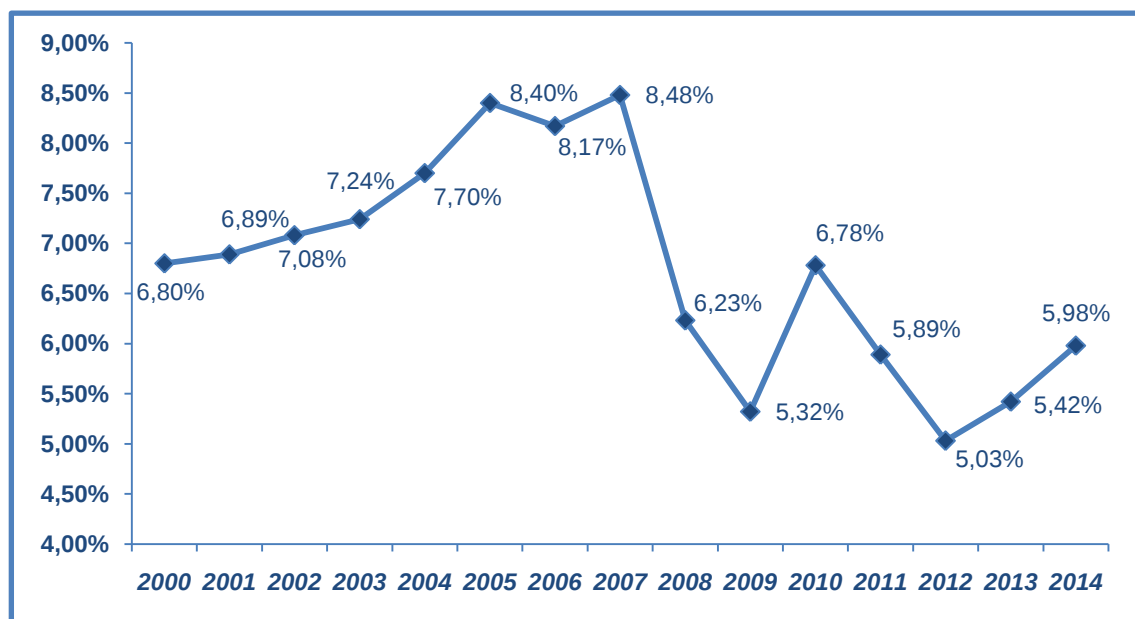
Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng trong nó những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, doanh nghiệp cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ thay đổi của các nhân tố ấy.

Rủi ro tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế. Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định so với các nước trên thế giới nói chung và trong khu vực nói riêng. Tốc độ tăng trưởng GDP trung bình của Việt Nam trong giai đoạn 2004-2007 đạt 8,16%, phản ánh sự phát triển và khả năng tăng trưởng của Việt Nam.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào tháng 01/2007, nền kinh tế của Việt Nam hội nhập sâu hơn cũng như gắn kết chặt chẽ hơn với xu hướng phát triển của nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008, do vậy, đã để lại ảnh hưởng nặng nề tới nền kinh tế Việt Nam: thâm hụt thương mại ở mức kỷ lục, thất nghiệp gia tăng, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh, thị trường bất động sản đóng băng. Tốc độ tăng trưởng liên tục giảm sút từ mức 8,48% trong năm 2007 xuống mức 5,03% trong năm 2012.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, MBS tổng hợp)

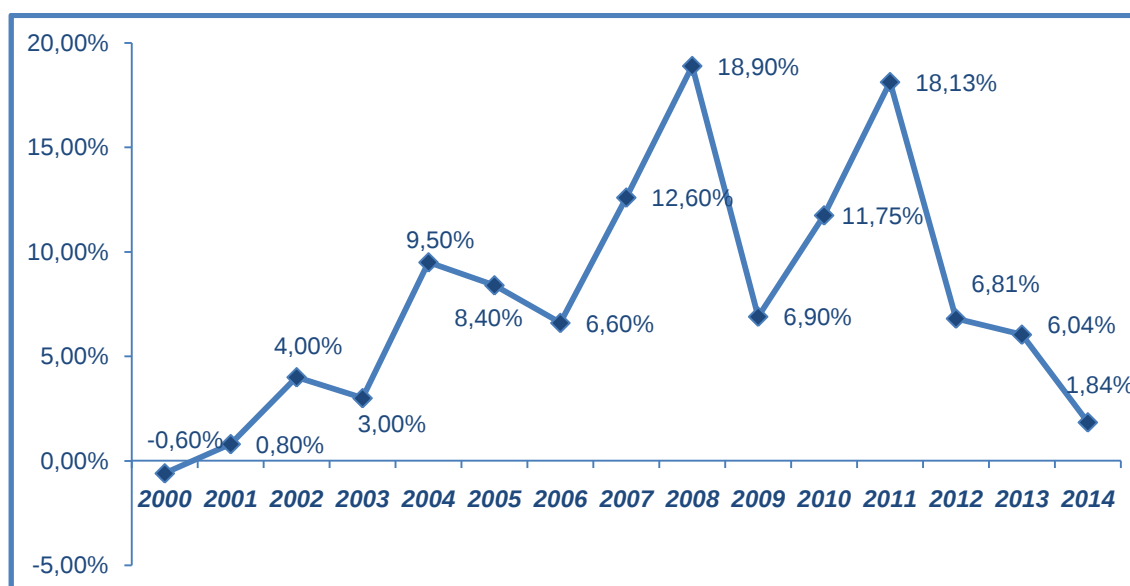
Bước sang năm 2013, tăng trưởng GDP cả nước đạt mức 5,42% với các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, môi trường kinh tế vĩ mô ổn định nhờ lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn. Kết thúc năm 2014, theo số liệu được Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả nước tiếp tục diễn biến theo hướng tích cực khi tăng 5,98% so với năm 2013. Con số này cao hơn so với mục tiêu mà Chính phủ đặt ra đầu năm (từ 5,8%) và cao hơn mức tăng của hai năm trước đó.

Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và các công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp sản phẩm máy biến áp nói riêng, trong đó có Công ty Cổ phần Thiết bị điện.

Rủi ro lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Trong những năm gần đây, Việt Nam luôn chịu sức ép của việc lạm phát gia tăng nhanh, hệ quả của sự phát triển nóng của nền kinh tế. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2000 - 2014 cụ thể như sau:

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, MBS tổng hợp)

Giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2003, nền kinh tế Việt Nam nằm trong giai đoạn thiếu phát, CPI thấp và tăng trưởng chậm. Trong khi đó, giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2012 là thời kỳ lạm phát cao trở lại, tăng giảm theo chu kỳ: cứ 2 năm tăng cao mới có 1 năm tăng thấp hơn. Năm 2004, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam tăng 9,5%, năm 2005 tăng 8,4%, thì năm 2006 chỉ tăng 6,6%. Năm 2007 tăng 12,63%, năm 2008 tăng 19,89%, thì năm 2009 chỉ tăng 6,52%. Tương tự, tỷ lệ lạm phát các năm 2010, 2011, 2012 tương ứng là 11,75%, 18,13%, và 6,81%.

Năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, tỷ lệ lạm phát cả năm 2013 tiếp tục được kiểm soát tốt ở mức 6,04%.

Kết thúc năm 2014, tỷ lệ lạm phát cả nước tiếp tục được kiểm soát tối khi chỉ tăng ở mức 1,84% so với năm 2013, đây là mức tăng thấp nhất trong vòng hơn 10 năm trở lại đây. Đó là dấu hiệu đáng mừng cho các doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty Cổ phần Thiết bị điện nói riêng.

Rủi ro về lãi suất

Bên cạnh mục tiêu hàng đầu là ổn định nền kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát, điều hành của Chính phủ cũng hướng đến tăng trưởng kinh tế và tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh của các doanh nghiệp. Thực tế hiện nay, Chính phủ đã có những điều hành chính sách để các doanh nghiệp tiếp cận được với các nguồn vốn với lãi suất thấp để doanh nghiệp có thể đầu tư mở rộng sản xuất, giải phóng hàng tồn kho, tăng tổng cầu cho nền kinh tế. Với đặc thù của kinh tế Việt Nam là vốn cho sản xuất kinh doanh phần lớn là từ vốn tín dụng ngân hàng nên sự biến động của lãi suất có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động đầu tư kinh doanh và hiệu quả của các doanh nghiệp.

Ngày 28/10/2014 vừa qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký ban hành Quyết định số 2173/QĐ-NHNN, mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức (trừ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) và cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014. Theo đó, mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng là 1%/năm, còn mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 5,5%/năm.

Để hạn chế thấp nhất rủi ro về lãi suất, Công ty đã có sự chủ động và điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành và quản trị công ty. Dự kiến trong thời gian tới, cùng với sự ổn định của kinh tế vĩ mô kéo theo mặt bằng lãi suất cho vay giảm dần, do đó, những tác động bất lợi của lãi suất tới hoạt động kinh doanh của Công ty cũng sẽ giảm bớt

1.2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hệ thống luật pháp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện tại, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật chứng khoán, Luật cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Với sự phát triển của nền kinh tế, các văn bản quy phạm, chế tài pháp luật và quản lý điều hành đang được Chính phủ và các ngành liên quan hoàn thiện sửa đổi. Do đó, việc cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật này có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đặc biệt là các chính sách bảo hộ bản quyền, chống hàng giả, hàng nhái...

Để kiểm soát rủi ro này, Công ty đã cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực, Công ty không ngừng xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật.

1.3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro thị trường

THIBIDI là doanh nghiệp chủ yếu sản xuất cung cấp các dịch vụ phục vụ cho ngành điện. Do đó, khi nền kinh tế phát triển nóng thì nhu cầu về điện cũng tăng lên, Nhà nước sẽ triển khai đầu tư các công trình điện... cơ hội tìm kiếm công ăn việc làm của đơn vị sẽ được thuận lợi. Tuy nhiên, đến khi nhu cầu về điện đã đến mức bão hòa thì thị trường đầu ra các sản phẩm của Công ty sẽ giảm xuống một cách đáng kể. Tuy nhiên, nắm bắt được xu hướng này, THIBIDI sẽ tiến tới đa dạng hóa sản phẩm, thích ứng với xu thế của thị trường nhằm tạo nên sự phát triển bền vững cho Công ty.

Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay, trình độ ngành cơ khí điện trong khu vực và trên thế giới đang ở mức cao và tốc độ phát triển rất nhanh. Trong xu thế hội nhập với nền kinh tế thế giới, đòi hỏi Công ty phải nhạy bén trong việc nắm bắt các công nghệ mới, tiếp thu có chọn lọc để phù hợp với điều kiện sản xuất, vốn đầu tư. Nếu không thực hiện được điều này, Công ty sẽ phải đứng trước nguy cơ tụt hậu về trình độ khoa học kỹ thuật, lạc hậu về dây truyền, thiết bị sản xuất, dẫn đến sản phẩm làm ra mất tính cạnh tranh. Bên cạnh đó, số lượng doanh nghiệp hoạt động trong cùng ngành nghề ngày càng gia tăng, đối thủ cạnh tranh ngày càng nhiều. Đây là rủi ro cạnh tranh lớn đối với Công ty.

Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào

Do đặc thù của ngành sản xuất cơ khí, vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm nên bất kỳ sự biến động phức tạp của giá cả nguyên vật liệu đầu vào của Công ty (sắt, thép, đồng ...) sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chủ động kịp thời nắm bắt thông tin và nhận định chính xác xu hướng giá trên thị trường, đồng thời áp dụng chính sách duy trì lượng hàng tồn kho hợp lý nhằm hạn chế tối đa rủi ro có thể xảy ra. Ngoài ra, Công ty luôn duy trì các mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp lớn, điều này giúp Công ty kiểm soát được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong trường hợp giá nguyên vật liệu có sự biến động.

1.4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán

Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu này của THIBIDI là nhằm huy động vốn để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất sản phẩm, kinh doanh hàng hóa dịch vụ của Công ty.

Việc THIBIDI tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của THIBIDI. Tuy nhiên, diễn biến thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là khá phức tạp, giá cổ phiếu biến động liên tục. Do vậy, nếu đợt chào bán lần này của THIBIDI ra công chúng rơi vào thời điểm không thuận lợi và việc chào bán cổ phiếu diễn ra không theo kế hoạch sẽ ảnh hưởng phần nào đến kế hoạch tăng vốn điều lệ của THIBIDI. Ngoài ra, do đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, điều này sẽ gây ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho hoạt động kinh doanh như dự kiến. Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không

được mua hết, số tiền thu được không đủ để tài trợ cho mục đích chào bán, THIBIDI sẽ sử dụng các nguồn vốn khác để bổ sung. Bên cạnh đó, Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối số lượng cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết cho các đối tượng khác với mức giá bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ của THIBIDI.

Rủi ro của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán

Rủi ro của việc sử dụng vốn có thể bắt nguồn từ hoạt động sản xuất kinh doanh của THIBIDI có thể không thu được hiệu quả như mong đợi do biến động không lường trước hết được của tình hình kinh tế trong nước và người nước. Để giảm thiểu rủi ro này, Ban Tổng Giám đốc THIBIDI đã chỉ đạo các Phòng ban cùng nghiên cứu để lượng hóa các rủi ro có khả năng xảy ra, nghiên cứu hiệu quả đầu tư nhằm nâng cao tính chính xác của các quyết định đầu tư.

1.5. Rủi ro pha loãng

Sau khi Công ty Cổ phần Thiết bị điện chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của THIBIDI cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại: 12.000.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 6.000.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 18.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu của THIBIDI bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS): có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà THIBIDI huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của THIBIDI là 30/06/2015. Khi đó:

$$\begin{aligned} \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} &= \frac{12.000.000*12 + 6.000.000*6}{12} = 15.000.000 \text{ cổ phiếu} \end{aligned}$$

Lợi nhuận trước thuế năm 2015 theo kế hoạch của THIBIDI là 107,775 tỷ đồng.

Khi đó:

$$\begin{aligned} \text{EPS năm 2015 (dự kiến)} &= \frac{107.775.000.000}{12.000.000} = 8.981 \text{ đồng/cổ phần} \\ \text{trước khi pha loãng} & \\ \text{EPS năm 2015 (dự kiến)} &= \frac{107.775.000.000}{15.000.000} = 7.185 \text{ đồng/cổ phần} \\ \text{sau khi pha loãng} & \end{aligned}$$

Sau khi chào bán, EPS năm 2015 của THIBIDI bị giảm 19,99% so với trước khi chào bán.

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV):

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 31/12/2014, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của THIBIDI là 23.698 đồng/cổ phần. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

Giá trị trường của cổ phiếu THIBIDI:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu THIBIDI sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + P_r * I}{1 + I}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ Pt: Giá giao dịch của cổ phiếu ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền
- ✓ Pr: Giá cổ phiếu phát hành
- ✓ I: Tỷ lệ tăng vốn (tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm trên số lượng cổ phiếu ban đầu)

Với giả định tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua là ngày 01/06/2015, giá thị trường của cổ phiếu THIBIDI sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{25.000 + [12.000 * (1/2)]}{1 + 1/2} = 20.667 \text{ đồng/cổ phần}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng tại ngày 01/06/2015;
- ✓ Pt: 25.000 đồng/cổ phần (Giá giả định ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua ngày 01/06/2015);
- ✓ Pr: 12.000 đồng/cổ phần;

- ✓ I: 1/2 (được tính = 6.000.000 cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu/12.000.000 cổ phần đang lưu hành).

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra đồng thời và chúng cũng không liên hệ trực tiếp với nhau. Tuy nhiên, những rủi ro này ít nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của THIBIDI, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

1.6. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thiết bị điện.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Nguyễn Kiến Thiết	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Phan Ngọc Thảo	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Vũ Thanh Hương	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Trần Hải Hà	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Chức vụ: Phó Giám đốc, Khối Dịch vụ NHĐT
Ông Dương Ngọc Hải	Chức vụ: Chuyên viên, Khối Dịch vụ NHĐT

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Thiết bị điện. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thiết bị điện cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Thiết bị điện
- Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2013 và 2014 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện.
- Bản cáo bạch: Bản cáo bạch của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định.
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
- Vốn điều lệ: Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty.
- Cổ đông: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hay một số cổ phần của Công ty
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty.
- Người có liên quan: Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
 - Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
 - Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - Công ty mẹ, công ty con;
 - Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội và Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

▪ Công ty/THIBIDI:	Công ty Cổ phần Thiết bị điện
▪ BCTC:	Báo cáo tài chính
▪ BGĐ	Ban Giám đốc
▪ BKS:	Ban Kiểm soát
▪ CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
▪ CMND:	Chứng minh nhân dân
▪ CP:	Cổ phần
▪ ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
▪ ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
▪ HĐ:	Hợp đồng
▪ HĐQT:	Hội đồng quản trị
▪ MBS:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
▪ SXKD:	Sản xuất kinh doanh
▪ TCKT:	Tài chính kế toán
▪ TGĐ:	Tổng Giám đốc
▪ Thuế GTGT:	Thuế giá trị gia tăng
▪ Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
▪ TMCP:	Thương mại cổ phần
▪ TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
▪ TP:	Thành phố
▪ TSCĐ:	Tài sản cố định
▪ UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
▪ UBND:	Ủy ban nhân dân
▪ VND:	Đồng Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Thiết bị điện
Tên viết tắt:	THIBIDI
Trụ sở chính:	KCN Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Điện thoại:	(84-61) 3836 443/ 3836 609
Fax:	(84-61) 3836 070
Website:	www.thibidi.vn
Logo Công ty:	

Giấy phép thành lập và hoạt động: số 3600253826 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 06/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 31/05/2013.

Vốn điều lệ hiện tại: 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng)

Ngành nghề kinh doanh:

- Thiết kế, chế tạo các loại máy biến thế điện, động cơ điện, các loại máy móc thiết bị điện cao áp, hạ áp và phụ tùng;
- Bán buôn các loại máy biến thế điện, động cơ điện, các loại máy móc thiết bị điện cao áp, hạ áp và phụ tùng;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị điện cao áp, hạ áp;
- Lắp đặt thiết bị điện cao áp, hạ áp;
- Thi công lắp đặt các công trình thiết bị điện;
- Thiết kế các công trình thiết bị điện;
- Bán lẻ các loại máy biến thế điện, động cơ điện, các loại máy móc thiết bị điện cao áp, hạ áp và phụ tùng;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện cao áp, hạ áp;
- Cho thuê văn phòng.

Công ty Cổ phần Thiết bị điện được thành lập từ năm 1977, Công ty có tiền thân là Nhà máy Thiết bị điện. Nhà máy Thiết bị điện được thành lập năm 1980 trên cơ sở sát nhập 2 nhà máy: Nhà máy Thiết bị điện 4 (chuyên sản xuất máy biến áp phân phối) và Nhà máy Dinuco (chuyên sản xuất động cơ điện).

Năm 1993, Nhà máy chế tạo Thiết bị điện số 4 được chuyển về Bộ Công nghiệp nặng quản lý và được thành lập lại theo Quyết định số 121/QĐ/TCNSĐT ngày 13/03/1993 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng.

Ngày 14/7/1995, Nhà máy Thiết bị điện số 4 được đổi tên thành Công ty Thiết bị điện theo Quyết định số 708/QĐ/TCCBĐT của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (tên giao dịch quốc tế và nhãn hiệu hàng hóa: THIBIDI).

Ngày 15/10/2004, theo Quyết định số 133/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Công ty Thiết bị điện được chuyển thành Công ty TNHH một thành viên Thiết bị điện.

Ngày 13/02/2007, theo Quyết định số 549/QĐ/BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Công ty thực hiện cổ phần hóa và chuyển sang hình thức hoạt động công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000463 ngày 06/12/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.

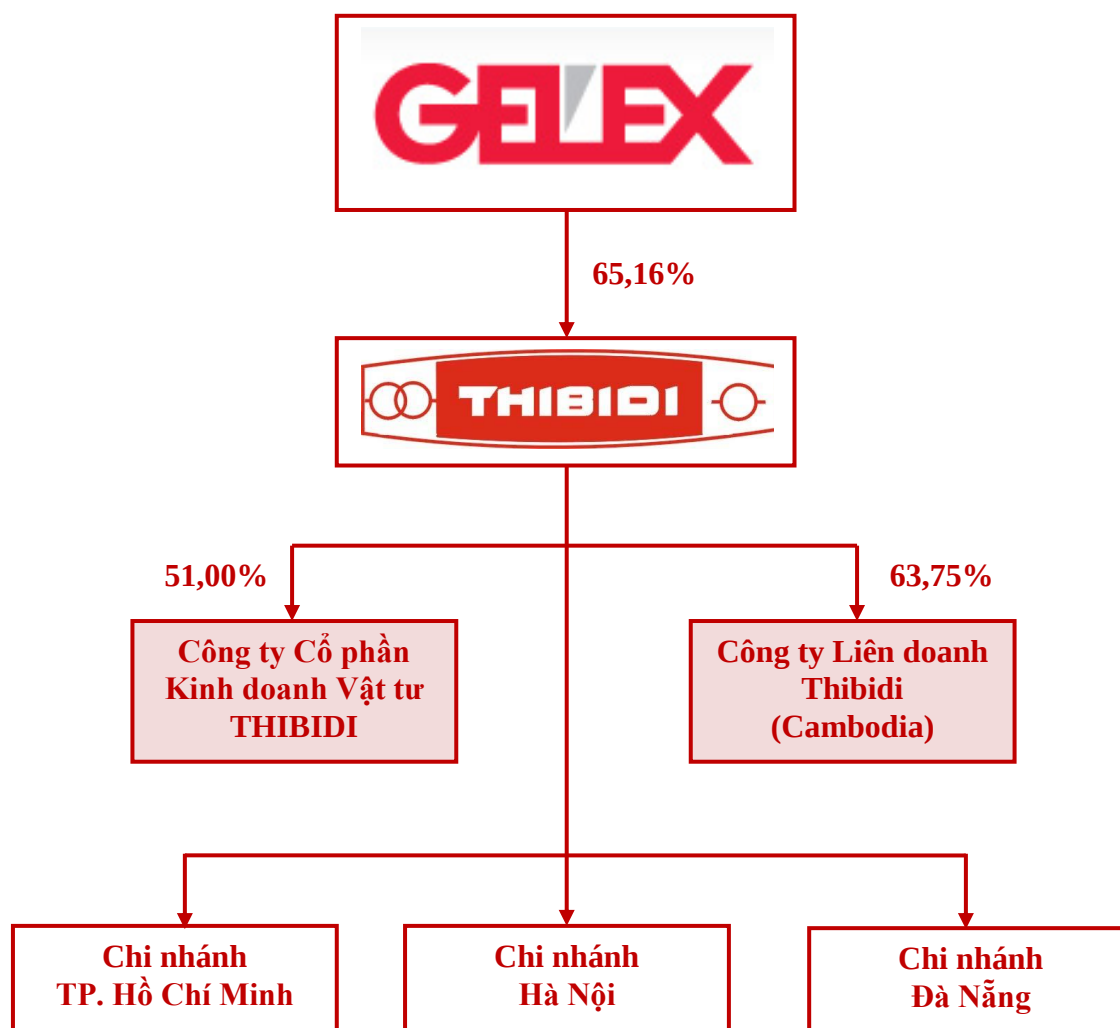
Với đội ngũ kỹ sư, chuyên viên lâu năm, có nhiều kinh nghiệm và lực lượng công nhân lành nghề, THIBIDI không ngừng cải tiến sản phẩm và dịch vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng ngày càng tốt hơn và luôn giao hàng đúng hẹn với sản phẩm và dịch vụ tốt nhất. Với trang thiết bị máy móc hiện đại, đồng bộ được nhập từ các nước tiên tiến trên thế giới, THIBIDI có năng lực thiết kế, chế tạo và cung ứng cho khách hàng trong và ngoài nước các sản phẩm máy biến áp 1 pha, 3 pha và máy biến áp trung gian các loại, công suất từ 10 KVA đến 10.000 KVA, điện áp đến 35 KV. Đặc biệt là từ đầu năm 2005 THIBIDI đã nghiên cứu thành công và cho ra đời các dòng sản phẩm Máy biến áp Khô công suất từ 100 KVA đến 2500 KVA, điện áp đến 22 KV; Dòng sản phẩm Máy biến áp hợp bộ công suất từ 50 KVA đến 2500 KVA, điện áp đến 35 KV.

Trong thời gian qua, với những nỗ lực xây dựng nên một THIBIDI phát triển mạnh và bền vững, mang đến những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng đã được nhiều tổ chức uy tín đánh giá cao, đặc biệt là khách hàng ghi nhận. Đặc biệt trong năm 2014, THIBIDI đã vinh dự nhận được giải thưởng “Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng”. Đó là phần thưởng quý giá dành cho tập thể cán bộ nhân viên của Công ty, là minh chứng cho định hướng phát triển đúng đắn mà THIBIDI đã, đang và sẽ hướng tới.



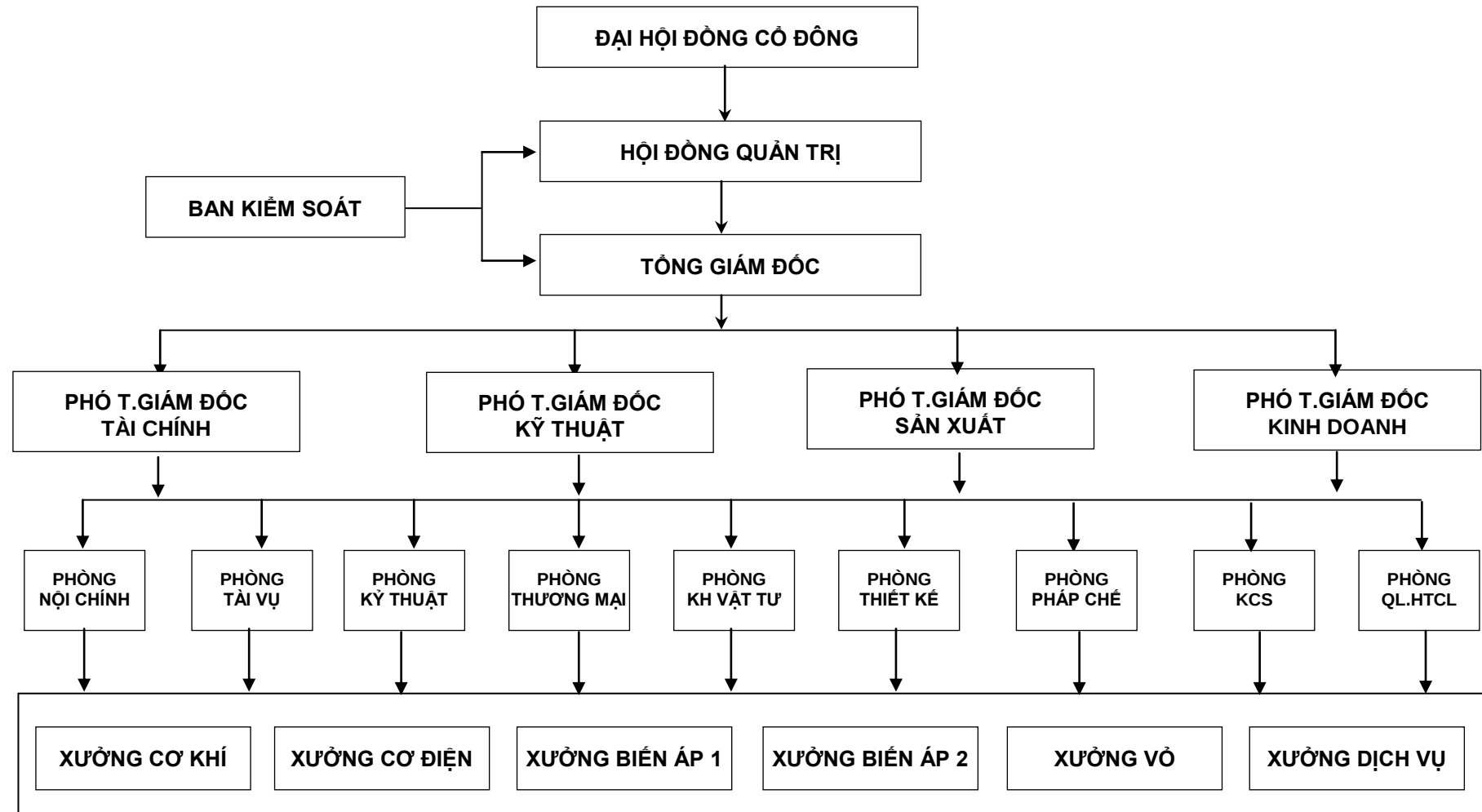
2. Cơ cấu tổ chức

Hình 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Hình 4: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý



Nguồn: THIBIDI

Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Hội đồng quản trị

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thay mặt cổ đông để kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có 4 thành viên, trong đó có Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm.

- Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật: là người chịu trách nhiệm về kỹ thuật sản xuất và chất lượng sản phẩm từ khâu thiết kế chế tạo đến khâu kiểm tra chất lượng sản phẩm hoàn thành nhập kho, phụ trách về đầu tư và công nghệ.
- Phó Tổng Giám đốc sản xuất: điều hành việc thực hiện kế hoạch sản xuất của công ty, thực hiện những thay đổi của kế hoạch sản xuất cho phù hợp với yêu cầu của khách hàng. Thực hiện và duy trì hệ thống chất lượng.
- Phó Tổng Giám đốc kinh doanh: điều hành việc thực hiện kế hoạch kinh doanh tiêu thụ sản phẩm của công ty, tổ chức và lên kế hoạch tiêu thụ nhằm đáp ứng kịp thời theo yêu cầu của thị trường.
- Phó Tổng Giám đốc tài chính: điều hành việc thực hiện kế hoạch tài chính của công ty, tổ chức việc hạch toán kế toán, báo cáo đột xuất và định kỳ cho các cơ quan hữu quan.

Các phòng chức năng

Các phòng ban chức năng hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được vận hành tốt.

- Phòng Thiết kế: thiết kế sản phẩm theo nhu cầu khách hàng; xây dựng tiêu chuẩn chất lượng và theo dõi việc thực hiện, nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật để sửa chữa, khắc phục những thiếu sót. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.
- Phòng kỹ thuật: xây dựng qui trình công nghệ sản xuất máy biến thế phù hợp với những tính năng và đặc điểm của những thiết bị hiện có của công ty đồng thời xây

dựng kế hoạch hiện đại hoá dây chuyền sản xuất máy biến thế trên cơ sở những công nghệ hiện đại nhằm mục đích nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm để hoà nhập với khu vực.

- Phòng KCS: kiểm tra chất lượng sản phẩm hoàn thành trước khi nhập kho, kiểm tra các tiêu chuẩn kỹ thuật của vật tư, nguyên liệu mua về để phục vụ cho sản xuất.
- Phòng Kế hoạch Vật tư: xây dựng, triển khai kế hoạch và theo dõi thực hiện kế hoạch sản xuất, lập kế hoạch cung ứng vật tư tháng, quý, năm; mua vật tư nhập kho và tổ chức bảo quản vật tư.
- Phòng Tài vụ: tổ chức thực hiện việc ghi chép, tính toán, phản ánh chính xác hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện các mẫu biểu thống kê, lập các báo cáo tài chính và gửi các báo cáo tài chính cho các đơn vị chức năng theo qui định hiện hành.
- Phòng Pháp chế: theo dõi và giám sát tính pháp lý các văn bản, hồ sơ tài liệu trong công ty, tham gia thu hồi giải quyết các khoản công nợ khó thu hồi.
- Phòng Nội chính: làm công tác hành chính cho Công ty, giải quyết hành chính trong phạm vi cho phép, nhận lưu trữ công văn. Quản lý nhân sự, lập kế hoạch đào tạo, tuyển dụng, tổ chức tính lương, BHXH và chăm lo đời sống cho cán bộ, công nhân viên Công ty.
- Phòng Thương mại: trực tiếp kí hợp đồng từ các đơn đặt hàng của khách hàng, bán hàng, nghiên cứu thị trường để đưa ra các chiến lược tiêu thụ sản phẩm phù hợp.
- Phòng Quản lý hệ thống chất lượng: Theo dõi và quản lý duy trì hệ thống chất lượng công ty, quản lý và điều hành ban Bảo vệ.

Các Xưởng sản xuất

- Xưởng biến áp 1: sản xuất biến áp 3 pha
- Xưởng biến áp 2: sản xuất biến áp 1 pha.
- Xưởng vỏ: chuyên gia công các chi tiết phần vỏ máy biến thế
- Xưởng dịch vụ: chuyên sửa chữa các sản phẩm hỏng, bảo trì sản phẩm và sản xuất một số sản phẩm chính có công suất nhỏ < 250 KVA
- Xưởng Cơ khí: chuyên gia công các khuôn gá phục vụ cho việc lắp ráp sản phẩm, các chi tiết bán thành phẩm, gia công chế tạo thiết bị máy móc chuyên dùng.
- Xưởng Cơ điện: chuyên sửa chữa, bảo trì hệ thống điện và các thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất công ty.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 15/4/2015

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX)	Tầng 18 - Tòa nhà GELEX - Số 52 Lê Đại Hành - P. Lê Đại hành - Q. Hai Bà Trưng -TP. Hà nội	7.819.264	65,16%
	Tổng cộng		7.819.264	65,16%

Nguồn: THIBIDI

Bảng 2: Danh sách những người có liên quan đến các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 15/4/2015

TT	Tên cổ đông	Mối quan hệ	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
I	Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX)			
1	Ông Nguyễn Trọng Tiểu	Đại diện chủ sở hữu	3.139.264	26,16%
2	Ông Phan Ngọc Thảo	Đại diện chủ sở hữu	1.800.000	15,00%
3	Ông Cao Hoàng Phát	Đại diện chủ sở hữu	1.440.000	12,00%
4	Ông Nguyễn Văn Hiếu	Đại diện chủ sở hữu	1.440.000	12,00%
	Tổng cộng		7.819.264	65,16%

Nguồn: THIBIDI

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Hiện tại Công ty không còn cổ đông sáng lập

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/4/2015

TT	Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	12.000.000	120.000.000.000	100,00%
1	Cổ đông tổ chức	8.819.442	88.194.420.000	73,50%
	<i>Trong đó: Nhà nước</i>	<i>7.819.264</i>	<i>78.192.640.000</i>	<i>65,16%</i>

TT	Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
2	Cổ đông cá nhân	3.180.558	31.805.580.000	26,50%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0,00%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0,00%
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0,00%
	Tổng cộng	12.000.000	120.000.000.000	100,00%

Nguồn: THIBIDI

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

5.1. Công ty mẹ của tổ chức phát hành

Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 01/12/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 27/07/2011

Địa chỉ: Tầng 18 – Tòa nhà GELEX - Số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh thiết bị điện, bất động sản

Tỷ lệ nắm giữ của GELEX tại THIBIDI: 65,16%

5.2. Công ty con của tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư THIBIDI

Giấy đăng ký kinh doanh số 3601015856 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27/5/2008, sửa đổi lần 2 ngày 31/5/2013.

Địa chỉ: (Trong khuôn viên Công ty Cổ phần Thiết bị điện), đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Xây dựng và lắp đặt thiết bị cho công trình điện;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Bán buôn vật tư, bán thành phẩm, thiết bị và phụ kiện ngành sản xuất thiết bị điện.

Tỷ lệ nắm giữ của THIBIDI: **51,00%**

Công ty Liên doanh THIBIDI CAMBODIA

Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 385/BKH-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 01/9/2010..

Địa chỉ: Lô P1-003, Đặc khu kinh tế Phnom Penh, đường số 4, quận Angsnuol, tỉnh Kandal, Campuchia.

Ngành nghề kinh doanh:

- Thực hiện sửa chữa và bảo trì các loại máy biến thế của THIBIDI bán tại thị trường Campuchia và các loại máy biến thế khác;
- Lắp ráp hoàn chỉnh các loại máy biến áp thương hiệu THIBIDI để phân phối tại thị trường Campuchia.;
- Xuất khẩu qua thị trường Campuchia các loại vật tư, thiết bị về ngành điện mà các đơn vị trong Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam sản xuất.

Tỷ lệ nắm giữ của THIBIDI: **63,75%**

5.3. Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư THIBIDI

Giấy đăng ký kinh doanh số 3601015856 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27/5/2008, sửa đổi lần 2 ngày 31/5/2013.

Địa chỉ: (Trong khuôn viên Công ty Cổ phần Thiết bị điện), đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Xây dựng và lắp đặt thiết bị cho công trình điện;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Bán buôn vật tư, bán thành phẩm, thiết bị và phụ kiện ngành sản xuất thiết bị điện.

Tỷ lệ nắm giữ của THIBIDI: **51,00%**

Công ty Liên doanh THIBIDI CAMBODIA

Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 385/BKH-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 01/9/2010..

Địa chỉ: Lô P1-003, Đặc khu kinh tế Phnom Penh, đường số 4, quận Angsnuol, tỉnh Kandal, Campuchia.

Ngành nghề kinh doanh:

- Thực hiện sửa chữa và bảo trì các loại máy biến thế của THIBIDI bán tại thị trường Campuchia và các loại máy biến thế khác;
- Lắp ráp hoàn chỉnh các loại máy biến áp thương hiệu THIBIDI để phân phối tại thị trường Campuchia.;

- Xuất khẩu qua thị trường Campuchia các loại vật tư, thiết bị về ngành điện mà các đơn vị trong Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam sản xuất.

Tỷ lệ nắm giữ của THIBIDI: 63,75%

5.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 01/12/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 27/07/2011

Địa chỉ: Tầng 18 - Tòa nhà GELEX - Số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh thiết bị điện, bất động sản

Tỷ lệ nắm giữ của GELEX tại THIBIDI: 65,16%

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty Cổ phần Thiết bị điện được thành lập ngày 06/12/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 95.000.000.000 đồng. Từ đó đến nay, Công ty đã có một (01) lần tăng vốn từ 95.000.000.000 đồng lên 120.000.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Bảng 4: Tổng hợp quá trình tăng vốn

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ ban đầu (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp phép
Năm 2009	95,00	25,00	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn	Ủy ban chứng khoán Nhà Nước

Nguồn: THIBIDI

7. Hoạt động kinh doanh

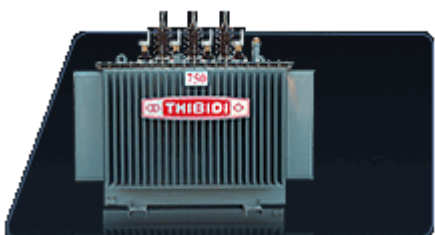
7.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Hiện tại, Công ty Cổ phần Thiết bị điện đang thực hiện cung cấp các sản phẩm chủ yếu như sau:

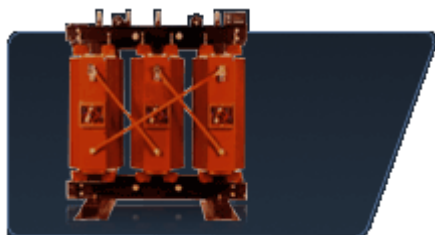
- Máy biến áp 1 pha



- Máy biến áp 3 pha



- Máy biến áp khô



- Máy biến áp hợp bộ



7.1.1. Giá trị sản lượng sản phẩm qua các năm

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các năm

TT	Nghị vụ	Năm 2013		Năm 2014		% tăng trưởng năm 2014 so với năm 2013	Quý I năm 2015	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần	1.099.558	69,07%	1.143.738	62,35 %	4,02%	283.968	65,79%

TT	Nghiep vu	Năm 2013		Năm 2014		% tăng trưởng năm 2014 so với năm 2013	Quý I năm 2015	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
	bán thành phẩm							
2	Doanh thu thuần bán vật tư	466.554	29,31%	661.270	36,05%	41,73%	140.100	32,46%
3	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	3.313	0,21%	12.314	0,67%	271,80%	1.156	0,27%
4	Doanh thu thuần hoạt động xây dựng, khác	22.608	1,42%	16.942	0,92%	(25,06%)	6.434	1,48%
	Tổng cộng	1.592.033	100%	1.834.264	100%	15,22%	431.658	100%

Nguồn: BCTCKT năm 2013, 2014 và BCTC Quý I năm 2015 (hợp nhất) của THIBIDI

Doanh thu thuần của Công ty năm 2014 đạt 1.834 tỷ đồng, tăng 15,22% so với năm 2013. Trong cơ cấu về doanh thu thuần, mảng bán thành phẩm của Công ty đóng góp tỷ trọng lớn nhất, chiếm 69,07% trong năm 2013 và 62,35% trong năm 2014. Đứng thứ hai trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty là mảng bán vật tư, lần lượt chiếm tỷ trọng 29,31% và 36,05% trong năm 2013 và 2014. Còn lại mảng cung cấp dịch vụ và hoạt động xây dựng, khác của Công ty chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ, đóng góp không đáng kể vào doanh thu thuần của Công ty.

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm

TT	Nghiep vu	Năm 2013		Năm 2014		% tăng trưởng năm 2014 so với năm 2013	Quý I năm 2015	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	222.318	80,04%	286.755	68,01%	28,98%	53.540	65,73%
2	Lợi nhuận gộp bán vật tư	49.791	17,93%	129.902	30,81%	160,89%	27.522	33,79%
3	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	2.783	1,00%	11.078	2,63%	298,06%	231	0,28%
4	Lợi nhuận gộp hoạt động xây dựng	1.887	0,68%	411	0,10%	(78,19%)	156	0,20%
	<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	977	0,35%	-6.533	-1,55%			

	Tổng cộng	277.756	100%	421.613	100%	51,79%	81.449	100%
--	------------------	----------------	-------------	----------------	-------------	---------------	---------------	-------------

Nguồn: BCTCKT năm 2013, 2014 và BCTC Quý I năm 2015 (hợp nhất) của THIBIDI

Lợi nhuận gộp năm 2014 của Công ty đạt 421,61 tỷ đồng, tăng trưởng 51,79% so với năm 2013. Trong năm 2013 và năm 2014, nếu như mảng bán thành phẩm và mảng bán vật tư là hai mảng đóng góp lớn nhất vào tổng doanh thu thuần của Công ty thì cũng chính hai mảng hoạt động này đã đóng góp lớn nhất vào tổng lợi nhuận gộp của Công ty trong hai năm này, lần lượt chiếm 68,01% và 30,81% trong tổng lợi nhuận gộp năm 2014. Các mảng cung cấp dịch vụ và hoạt động xây dựng chiếm tỷ trọng nhỏ trong lợi nhuận gộp của Công ty.

7.1.2. Chi phí sản xuất

Bảng 7: Chi phí sản xuất qua các năm

TT	Nghịệp vụ	Năm 2013		Năm 2014		% tăng trưởng năm 2014 so với năm 2013	Quý I năm 2015	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	1.314.277	88,06%	1.412.651	82,87%	7,49%	350.209	86,43%
2	Chi phí tài chính	29.974	2,01%	21.012	1,23%	(29,90%)	2.540	0,63%
3	Chi phí bán hàng	83.578	5,60%	171.381	10,05%	105,06%	34.808	8,59%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	64.602	4,33%	99.581	5,84%	54,15%	17.626	4,35%
	Tổng cộng	1.492.431	100%	1.704.625	100%	14,22%	405.183	100%

Nguồn: BCTCKT năm 2013, 2014 và BCTC Quý I năm 2015 (hợp nhất) của THIBIDI

Trong cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất (thường xuyên chiếm trên 80% tổng chi phí sản xuất). Chi phí bán hàng của Công ty chiếm tỷ trọng lớn thứ hai (chỉ chiếm khoản 5-10% tổng chi phí sản xuất). Trong khi đó, chi phí quản lý và chi phí tài chính chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ.

7.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả cung cấp dịch vụ của tổ chức phát hành

▪ Về thị trường

- Thực hiện tham gia và thắng nhiều lô thầu của các Công ty điện lực, doanh số đấu thầu đạt khoảng 20% tổng doanh thu;
- Ban hành chính sách, quy chế bán hàng và đại lý hợp lý làm nâng cao năng lực hoạt động cho các đại lý tầm trung;
- Đẩy mạnh quan hệ với chủ đầu tư, tăng cường doanh số bán trực tiếp sản phẩm vào các dự án lớn;
- Doanh thu sản phẩm máy biến áp tăng cao so với cùng kỳ năm trước;

- Hoạt động của các chi nhánh đều phát huy tốt chức năng của mình.
- Về kỹ thuật - công nghệ:
 - Chất lượng máy biến thế với thương hiệu THIBIDI ngày càng được khẳng định trên thị trường nội địa và các nước trong khu vực Đông Nam Á. Trong năm qua, Công ty đã thực hiện nhiều cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, gia công những sản phẩm mới, tăng lợi thế cạnh tranh cho Công ty;
 - Không ngừng cải tiến thiết kế để đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tạo sức cạnh tranh cho sản phẩm trên thị trường;
 - Thiết kế và chế tạo dây máy biến áp 1 pha và 3 pha sử dụng vật liệu mới lõi tole vô định hình (Amorphous);
 - Không ngừng cải tiến công nghệ, thiết kế nhiều gá lắp phục vụ cho công nghệ gia công lõi tole Amorphous;
 - Ứng dụng máy cắt laser và máy chấn tole CNC để thiết kế chế thử thêm sản phẩm vỏ trạm hợp bộ Kiosk, phục vụ thị trường trong nước và thị trường Cambodia (trước đây đã gia công được hộp cáp, vỏ máy biến áp padmount, vỏ máy biến áp khô).
- Về công tác đầu tư, xây dựng cơ bản
 - Đầu tư cải tạo và mua mới nhiều thiết bị, phương tiện nhằm phục vụ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng năng suất lao động;
 - Đầu tư mới các thiết bị thử nghiệm đáp ứng yêu cầu kiểm tra máy biến áp xuất khẩu;
 - Xây dựng hoàn tất nhà xưởng, lắp đặt trang thiết bị và đã tiến hành sản xuất máy biến áp 1 pha và 3 pha lõi thép vô định hình (Amorphous);
 - Trang bị và đưa vào sử dụng buồng sơn nước ở Xưởng Vò, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, an toàn cho người lao động;
 - Lắp đặt và đưa vào sử dụng máy cắt tole laser mới (mua thêm máy thứ 2), máy cắt tole 13mm tại Xưởng Vò, máy cắt 4,5mm tại Xưởng Cơ khí
 - Xây dựng, cải tạo, trang trí mặt trước khu vực dãy nhà văn phòng cơ sở 1, khu vực hồ nước, khu vực tường rào phía trước công ty, đảm bảo mỹ quan cho Công ty và nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.
- Về công tác sản xuất

Trong năm 2014, toàn thể CBCNV, nhất là lực lượng lao động trực tiếp đã nỗ lực đẩy mạnh sản xuất hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra, với số liệu cụ thể như sau:

 - Máy biến áp 1 pha các loại: 10.056 máy, tương đương 475.885. KVA
 - Máy biến áp 3 pha các loại: 3.581 máy, tương đương 2.069.873 KVA

7.3. Hoạt động marketing

Trong thời gian qua, THIBIDI đã triển khai nhiều hoạt động marketing, hoạt động truyền thông để quảng bá thương hiệu cũng như sản phẩm dịch vụ của Công ty đến đối tác, khách hàng trên cả nước, cụ thể như sau:

- Công ty đã chủ động xây dựng quảng bá hình ảnh bằng nhiều hình thức như:

- ✓ Xây dựng website công ty;
- ✓ Quảng cáo trên các báo đài và tạp chí công nghiệp.
- Thường xuyên khảo sát nắm bắt thị trường, chú ý đến sự biến động về nhu cầu và tiêu chuẩn kỹ thuật, cũng như sự lớn mạnh của các đối thủ cạnh tranh, nhằm giúp cho công ty chủ động trong việc thực hiện các giải pháp chiến lược kinh doanh. Tăng cường công tác tiếp thị tất cả các khu vực, chú trọng mở rộng thị trường khu vực miền Trung. củng cố và ổn định thị trường khu vực thành phố Hồ Chí Minh; khu vực miền Tây và miền Đông, đẩy mạnh công tác tiêu thụ máy biến áp Khô, máy biến áp hợp bộ, máy biến áp siêu giảm tổn thất. Đẩy mạnh công tác xuất khẩu thị trường Campuchia, tiếp cận thị trường Lào. Công ty cũng luôn quan tâm tới thị trường bán lẻ với chính sách bán buôn hợp lý, nhằm thu hút khách hàng truyền thống trung thành với Công ty.
- Thường xuyên tham gia hội chợ, triển lãm các thiết bị ngành công nghiệp trong và ngoài nước...

Trong năm 2014, THIBIDI đã vinh dự nhận được giải thưởng “Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng”. Đó là phần thưởng quý giá dành cho tập thể cán bộ nhân viên của Công ty, là minh chứng cho định hướng phát triển đúng đắn mà THIBIDI đã, đang và sẽ hướng tới.

7.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Từ khi xuất hiện trên thị trường, thương hiệu **THIBIDI** đã tạo được lòng tin đối với khách hàng và là một thương hiệu có uy tín trên thị trường.

Logo của Công ty:



Chất lượng máy biến thế với thương hiệu THIBIDI ngày càng được khẳng định trên thị trường nội địa và các nước trong khu vực Đông Nam Á. Trong thời gian qua, công ty đã thực hiện nhiều cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, gia công những sản phẩm mới, tăng lợi thế cạnh tranh cho công ty. Không ngừng cải tiến thiết kế để đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tạo sức cạnh tranh cho sản phẩm trên thị trường.

Thiết kế và chế tạo dây Máy biến áp 1 pha và 3 pha sử dụng vật liệu mới lõi tole vô định hình (Amorphous). Không ngừng cải tiến công nghệ, thiết kế nhiều gá lắp phục vụ cho công nghệ gia công lõi tole Amorphous. Đầu tư và ứng dụng máy cắt Lazer và máy chấn tole CNC để thiết kế chế thử thêm sản phẩm vỏ trạm hợp bộ Kiosk, phục vụ thị trường trong nước và thị trường Cambodia.

Công ty luôn duy trì và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, lập kế hoạch và lịch trình đánh giá nội bộ, khắc phục kịp thời những sai sót được phát hiện, kiểm tra xác nhận các hành động khắc phục đã thực hiện và tính hiệu quả, rà soát, cập nhập và biên soạn mới các thủ tục, hướng dẫn cho phù hợp thực tiễn, tiến hành xem xét của lãnh đạo theo định kỳ để duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng.

Đầu tư cải tạo và mua mới thiết bị, phương tiện nhằm phục vụ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng năng suất lao động. Đầu tư mới các thiết bị thử nghiệm đáp ứng yêu cầu kiểm tra máy biến áp xuất khẩu. Xây dựng hoàn tất nhà xưởng, lắp đặt

trang thiết bị và đã tiến hành sản xuất máy biến áp 1 pha và 3 pha sử dụng lõi thép vô định hình (Amorphous). Trang bị và đưa vào sử dụng buồng sơn nước ở Xưởng Vò, khắc phụ tình trạng ô nhiễm môi trường, an toàn cho người lao động. Lắp đặt và đưa vào sử dụng máy cắt tole Lazer mới, máy cắt tole 13mm tại xưởng Vò, máy cắt tole 4,5mm tại xưởng Cơ khí.

7.5. Một số hợp đồng đã được ký kết hoặc đang thực hiện

Bảng 8: Một số hợp đồng đã được ký kết hoặc đang thực hiện

TT	Tên Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)
1	1412S050/EVN CPC-THIBIDI	Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	17/12/2014	06 tuần	5.589
2	CPC-THIBIDI-DEP-NIH-G01	Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	09/01/2015	10 tuần	6.261
3	01-15/SPC-THIBIDI/MBA 1P-G01	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	30/01/2015	12 tuần	18.117
4	01-15/SPC-THIBIDI/MBA 1P-G02	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	30/01/2015	12 tuần	26.889
5	01-15/SPC-THIBIDI/MBA 1P-G03	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	09/01/2015	08 tuần	15.060
6	01-15/SPC-THIBIDI/MBA 1P-G04	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	9/01/2015	08 tuần	22.407
7	01-15/SPC-THIBIDI/MBA 3P-G05	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	30/01/2015	12 tuần	24.353
8	11/PCĐN-5	Công ty TNHH Điện lực Đồng Nai	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	27/01/2015	30 ngày	6.756
9	12/PCĐN-5	Công ty TNHH Điện lực Đồng Nai	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	27/01/2015	30 ngày	8.111
10	KFW-CPC-	Tổng Công ty	Máy biến thế 1	30/01/2015	08 tuần	8.949

TT	Tên Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)
	Thibidi-MV-AF1.GO2	Điện lực Miền Trung	pha và 3 pha các loại			
11	244/2015/HĐ-PCAD-Thibidi	Công ty Điện lực An Phú Đông	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	27/01/2015	150 ngày	9.023
12	251/2015/HĐ-PCAD-Thibidi	Công ty Điện lực An Phú Đông	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	27/01/2015	150 ngày	4.676
13	251/2015/HĐ-PCAD-Thibidi	Công ty Điện lực An Phú Đông	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	27/01/2015	150 ngày	6.620
14	CM1515027	Công ty Điện lực Cà Mau	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	25/02/2015	300 ngày	3.466
15	03-15/SPC-Thibidi/MBA 3pha.Go1-1	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	23/03/2015	16 tuần	12.109
16	03-15/SPC-Thibidi/MBA 3pha.Go1-3	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	23/03/2015	16 tuần	12.021
17	03-15/SPC-Thibidi/MBA 3pha.Go2-2	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	23/03/2015	16 tuần	17.955
18	03-15/SPC-Thibidi/MBA 3pha.Go2-4	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	23/03/2015	16 tuần	17.910
19	03-15/SPC-Thibidi/MBA 3pha.Go5-5	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	23/03/2015	16 tuần	14.185
20	03-15/SPC-Thibidi/MBA 3pha.Go5-6	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	23/03/2015	16 tuần	13.882
21	1504 SO16/EVNCPC-Thibidi	Tổng Công ty ĐL Miền Trung	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	06/4/2015	04 tuần	5.102

TT	Tên Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)
22	04-15/SPC-Thibidi/SPC-DPL3-2B	Tổng Công ty ĐL Miền Nam	Máy biến thế 1 pha và 3 pha các loại	27/04/2015	06 tuần	83.105

Nguồn: THIBIDI

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2013 (triệu đồng)	Năm 2014 (triệu đồng)	% tăng giảm năm 2014 so với năm 2013	Quý I năm 2015 (triệu đồng)
Tổng giá trị tài sản	821.489	966.158	17,61%	939.706
Doanh thu thuần	1.592.033	1.834.265	15,22%	431.658
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	277.757	421.613	51,79%	81.449
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	104.857	137.584	31,21%	30.300
Lợi nhuận khác	984	221	-77,54%	402
Lợi nhuận trước thuế	105.841	137.805	30,20%	30.702
Lợi nhuận sau thuế	72.870	102.643	40,86%	24.640
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	60.125	87.799	46,03%	19.999
Tỷ lệ trả cổ tức (% vốn điều lệ)	25%	25%	-	-

Nguồn: BCTCKT năm 2013, 2014 và Quý I năm 2015 (hợp nhất) của THIBIDI

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm báo cáo

Khó khăn

- Tình hình thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp, kinh tế toàn cầu phục hồi chậm hơn dự báo, xung đột xảy ra nhiều hơn, nhất là căng thẳng trên biển Đông chưa được giải quyết ổn thỏa.
- Môi trường kinh doanh, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong khi yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng cao.
- Thị trường bất động sản vẫn còn tê liệt, ngành xây dựng bị đình trệ, làm ảnh hưởng chung đến nhu cầu sản phẩm máy biến áp.

- Ngành điện còn gặp khó khăn về vốn nên chưa triển khai đầu tư mạnh mẽ.
- Áp lực cạnh tranh giữa các đối thủ rất lớn, nhất là cạnh tranh về giá, đã làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Thuận lợi

- Đội ngũ CBCNV luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động trong công tác, đoàn kết gắn bó, tương trợ lẫn nhau. Sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.
- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của lãnh đạo Tổng công ty và Hội đồng quản trị công ty.
- Được sự tín nhiệm của khách hàng do chất lượng sản phẩm tốt, ổn định và chế độ bảo hành nhanh chóng, chu đáo.
- Lãi suất ngân hàng trong năm duy trì ở mức thấp và ổn định
- Trong nước kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế phục hồi tốt

9. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Tổng Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Thiết bị điện là một trong những công ty sản xuất máy biến áp lớn nhất ở Việt Nam và nổi tiếng do chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Với kinh nghiệm quản lý, đội ngũ kỹ sư, chuyên viên giàu kinh nghiệm và lực lượng công nhân lành nghề, công ty không ngừng cải tiến sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng, đưa sản phẩm máy biến áp Việt Nam hội nhập với khu vực và quốc tế.

Đối với THIBIDI, thông qua việc nghiên cứu, tham gia các đợt hội thảo với các công ty điện lực trong và ngoài nước, Công ty nhận thấy trong tương lai có khả năng mở rộng được thị trường khu vực Miền Trung, Miền Bắc. Vì tại các khu vực này những công ty sản xuất cùng sản phẩm về mặt chất lượng còn khiêm tốn tạo điều kiện cho THIBIDI có điều kiện thâm nhập thị trường này tốt hơn. Bên cạnh đó, THIBIDI cũng chủ động tham gia các thị trường nước ngoài như Cambodia, Myanma... vì tại các thị trường này về chất lượng sản phẩm THIBIDI tương đồng với các nhà cung cấp khác, tuy nhiên giá thành của THIBIDI có phần tốt hơn.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm tới, nhu cầu về các sản phẩm ngành điện như máy biến thế các loại, vật liệu điện ... là rất lớn bởi đây là nhu cầu thiết yếu không chỉ đối với sản xuất mà còn đối với cả tiêu dùng. Hiện nay, Nhà nước vẫn đang thực hiện các chính sách bảo hộ cho ngành điện nói chung và chế tạo chế thể và vật liệu điện nói riêng bằng các chính sách, quy định việc hạn chế nhập khẩu đối với sản phẩm ngành điện. Nhu cầu của thị trường đối với các sản phẩm của Công ty hiện nay là rất lớn, và dự báo nhu cầu này sẽ tiếp tục ổn định và có tiềm năng phát triển trong vòng 20 năm tới.

Chiến lược phát triển dài hạn của ngành trong những năm tiếp theo như sau:

- Phát triển mạnh cơ khí điện góp phần phát triển công nghiệp trong nước, giảm nhập khẩu, xây dựng ngành sản xuất thiết bị điện hiện đại, đến năm 2020 đạt trình độ tiên tiến trong khu vực về công nghiệp thiết bị điện và vật liệu điện.
- Đầu tư mới, đầu tư chiều sâu thiết bị điện cao áp với công nghệ tiên tiến để nhanh chóng nâng cao năng lực chế tạo thiết bị điện, nâng cao sức mạnh cạnh tranh của sản phẩm, đáp ứng phần lớn nhu cầu trong ngoài nước, thay thế các thiết bị nhập khẩu, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm ra thị trường khu vực và thế giới.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Hiện nay, cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế thì bên cạnh đó nhu cầu về sử dụng điện cũng như các thiết bị phục vụ cho ngành điện trong các năm tới cũng sẽ rất lớn. Chính vì vậy, hiện nay Công ty đã lên kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển Công ty trong thời gian tới cho phù hợp với sự tăng trưởng của nền kinh tế, đảm bảo chất lượng các sản phẩm của Công ty trên thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty nên THIBIDI luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến 15/4/2015, tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là: 566 người.

Bảng 10: Cơ cấu nhân sự tại thời điểm 15/4/2015.

STT	Loại lao động	Số lượng
	Phân theo giới tính	566
1	Nam	497
2	Nữ	69
	Phân theo trình độ học vấn	566
1	Trình độ trên Đại học	07
2	Trình độ Đại học	165
3	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	241
4	Đối tượng khác	153

Nguồn: THIBIDI

10.2. Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc:
 - Người lao động làm việc tại Công ty 8 giờ/ngày và 5 ngày/tuần.
 - Người lao động được nghỉ theo quy định của Luật Lao động bao gồm: ngày lễ, nghỉ Tết, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ phép, nghỉ việc riêng...
- Chế độ bảo hiểm, phúc lợi: Công ty bảo đảm quyền lợi về bảo hiểm và phúc lợi cho người lao động trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

Chính sách đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Công ty, Công ty đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Công ty

thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích cán bộ nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khóa học bên ngoài do Công ty tài trợ. Bên cạnh đó, Công ty còn tạo điều kiện hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học tập, đào tạo.

Chính sách lương

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Đơn giá tiền lương được xác định dựa vào Tổng quỹ lương (theo quy định của Nhà nước về thang bảng lương, số lượng lao động, mức lương tối thiểu) và doanh số. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối theo hiệu quả lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Tổng Công ty luôn quan tâm đến đời sống người lao động và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Cụ thể:

- Thường xuyên chăm lo đến đời sống người lao động, từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng bữa ăn, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với căn tin để bữa ăn giữa ca vừa đủ no và đạt chất lượng, bảo đảm tốt sức khỏe cho người lao động.
- Phối hợp cùng BCH Công đoàn Công ty tạo điều kiện cho các đơn vị tổ chức đi tham quan, nghỉ mát để mọi người được nghỉ ngơi, giải trí, tạo được sự đoàn kết gắn bó trong lao động.
- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào các ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày lễ Tết (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế Lao động 1/5, ngày Quốc khánh 2/9);
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;
- Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của các cán bộ công nhân viên Tổng Công ty nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Rằm Trung thu;
- Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Tổng Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 11: Tỷ lệ trả cổ tức trong 2 năm gần đây

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Tỷ lệ trả cổ tức (% vốn điều lệ)	25% (bằng tiền mặt)	25 % (bằng tiền mặt)

Nguồn: THIBIDI

12. Tình hình tài chính

12.1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty Cổ phần Thiết bị điện luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Từ khi chuyển đổi sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2008 tới nay. Vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 95 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng và bổ sung vốn lưu động của Công ty.

Tính tới thời điểm 31/12/2014, tổng mức vốn kinh doanh của Công ty là 966.158.037.759 đồng, tăng 17,61% so với thời điểm cuối năm 2013, trong đó nợ phải trả là 659.019.451.539 đồng. Việc tăng vốn điều lệ và vốn kinh doanh trong những năm gần đây đã góp phần đem lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể là đẩy mạnh doanh thu cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty (doanh thu thuần năm 2014 tăng trưởng 15,21% so với năm 2013), đồng thời mang lại nguồn lợi nhuận tăng đáng kể (lợi nhuận sau thuế năm 2014 tăng 40,86% so với năm 2013)

Bảng 12: Cơ cấu vốn kinh doanh

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	31/03/2015 (đồng)
Tổng vốn kinh doanh	821.489.138.610	966.158.037.759	939.706.482.844
Nợ phải trả	555.143.173.388	659.019.451.539	620.633.477.672

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	31/03/2015 (đồng)
Vốn chủ sở hữu	243.285.272.563	284.371.047.436	319.073.005.172
Vốn điều lệ	120.000.000.000	120.000.000.000	120.000.000.000

Nguồn: THIBIDI

Trích khấu hao TSCĐ:

Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Bảng 13: Thời gian khấu hao TSCĐ

Nhóm tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	05 - 07 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 08 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	04 - 05 năm

Nguồn: THIBIDI

Mức lương bình quân:

Bảng 14: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Mức lương bình quân (Tr. đồng/người/tháng)	8,731	9,167

Nguồn: THIBIDI

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến thời điểm 31/12/2014 Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Bảng 15: Thuế và các khoản còn phải nộp nhà nước

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	31/03/2015 (đồng)
Thuế GTGT bán hàng nội địa	9.122.637.283	4.808.331.771	1.355.791.896
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	8.263.894.763	2.205.846.567	9.297.439.494

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	31/03/2015 (đồng)
Thuế Thu nhập cá nhân	210.887.213	1.864.713.072	(2.967.094.926)
Các loại thuế khác	78.695.616	0	732.024.585
Tổng cộng	17.676.114.875	8.878.891.410	8.418.161.049

Nguồn: BCTCKT năm 2013, 2014 và Quý I năm 2015 (hợp nhất) của THIBIDI

Trích lập các quỹ theo luật định:

Theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty, trước khi thực hiện phân chia cổ tức, Tổng Công ty phải trích lập các quỹ. Việc trích lập các quỹ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đúng chế độ tài chính hiện hành do Nhà nước quy định.

Bảng 16: Các quỹ khác phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	31/03/2015 (đồng)
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.312.113.037	7.568.125.477	-
Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc	9.638.955.312	9.341.513.562	9.232.493.562
Quỹ phát triển KH và CN	0	12.620.685.542	12.620.685.542
Quỹ đầu tư phát triển	21.029.731.120	26.236.370.701	26.236.370.701
Quỹ dự phòng tài chính	20.945.200.916	23.548.520.706	23.548.520.706
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	285.600.000	304.470.000	229.500.000
Tổng cộng	54.211.600.385	79.619.685.988	71.867.570.511

Nguồn: BCTCKT năm 2013, 2014 và Quý I năm 2015(hợp nhất) của THIBIDI

Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 17: Các khoản phải thu

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	31/03/2015 (đồng)
Phải thu của khách hàng	133.305.793.730	85.416.838.808	176.548.855.956
Trả trước cho người bán	25.049.935.737	10.970.734.166	42.174.828.685
Các khoản phải thu khác	6.518.820.353	12.374.770.376	22.670.339.326
Dự phòng các khoản phải	(12.720.265.347)	(13.384.585.305)	(13.384.585.305)

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	31/03/2015 (đồng)
thu khó đòi			
Tài sản thiếu chờ xử lý			261.003.529
Tổng cộng	152.154.284.473	95.377.758.045	228.270.442.191

Nguồn: BCTCKT năm 2013, 2014 và Quý I năm 2015 (hợp nhất) của THIBIDI

Bảng 18: Các khoản phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	31/03/2015 (đồng)
Nợ ngắn hạn	543.237.325.076	637.057.252.435	598.278.540.338
Vay và nợ ngắn hạn	360.250.195.889	402.608.103.297	347.741.466.302
Phải trả người bán	82.175.037.410	82.646.294.470	119.044.600.435
Người mua trả tiền trước	11.170.258.478	9.934.198.586	11.854.752.073
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17.676.114.875	8.878.891.410	8.418.161.049
Phải trả người lao động	33.880.855.048	48.315.233.920	22.490.906.315
Chi phí phải trả	17.769.520.778	19.986.600.710	20.286.315.295
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	9.818.311.949	3.109.412.315	3.640.064.355
Dự phòng phải trả ngắn hạn	8.184.917.612	54.010.392.250	64.802.274.514
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.312.113.037	7.568.125.477	0
Nợ dài hạn	11.905.848.312	21.962.199.104	22.354.937.334
Phải trả dài hạn khác	9.638.955.312	9.341.513.562	9.232.493.562
Doanh thu chưa thực hiện	2.266.893.000	0	501.758.230
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	0	12.620.685.542	12.620.685.542
Tổng cộng	555.143.173.388	659.019.451.539	620.633.477.672

Nguồn: BCTCKT năm 2013, 2014 và Quý I năm 2015 (hợp nhất) của THIBIDI

Tổng dư nợ vay

Bảng 19: Chi tiết các khoản vay

Ngân hàng	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)
Vay ngắn hạn ngân hàng	330.912.501.348	387.820.408.756
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Biên Hòa	232.718.261.071	315.415.287.947
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	45.528.365.260	67.093.620.809
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	52.665.875.017	0
Ngân hàng BID Cambodia	0	5.311.500.000
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	29.337.694.541	14.787.694.541
Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	15.000.000.000	0
Các cá nhân khác	14.337.694.541	14.787.694.541
Tổng cộng	360.250.195.889	402.608.103.297

Nguồn: BCTCKT năm 2013, 2014 (hợp nhất) của THIBIDI

12.2. Hệ số các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 20: Hệ số các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,24	1,25
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,60	0,65
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	67,58%	68,21%
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	228,19%	231,75%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,86	3,63
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,94	1,90
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,58%	5,60%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	29,95%	36,09%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,87%	10,62%
- Hệ số Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,65%	7,51%
- Thu nhập cổ phiếu (EPS)	đồng/ cổ phần	5.010	7.317

Nguồn: BCTCKT năm 2013, 2014 (hợp nhất) của THIBIDI

13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

Bảng 21: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức danh
	Hội đồng quản trị	
1	Ông Nguyễn Kiến Thiết	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Nguyễn Trọng Tiểu	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Ông Phan Ngọc Thảo	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông Cao Hoàng Phát	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên Hội đồng quản trị
	Ban kiểm soát	
1	Bà Vũ Thanh Hương	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Thái Văn Dung	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Phan Hồng Kỳ	Thành viên Ban kiểm soát
	Ban Tổng Giám đốc	
1	Ông Phan Ngọc Thảo	Tổng Giám đốc
2	Ông Cao Hoàng Phát	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Đức Bình	Phó Tổng Giám đốc
	Kế toán trưởng	
1	Ông Nguyễn Văn Hiếu	Kế toán trưởng

Nguồn: THIBIDI

Sơ yếu lý lịch

❖ Ông Nguyễn Kiến Thiết - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: NGUYỄN KIẾN THIẾT
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 01/01/1949
Nơi sinh: Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Phường Thanh Nhàn – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội.
CMND số: 051050000002, nơi cấp: Hà Nội, ngày cấp: 22/8/2014
Điện thoại liên hệ: 04.38635662
Trình độ chuyên môn: Đại học
Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Cty CP KDVT THIBIDI

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1973-1991	Nhà máy chế tạo điện cơ	Phó phòng, trưởng phòng, Quản đốc
1991-1994	Nhà máy chế tạo điện cơ	Phó Giám đốc
1995-1997	Nhà máy chế tạo điện cơ	Giám đốc
1997-1999	Tổng Cty Thiết bị kỹ thuật điện	Tổng Giám đốc kiêm GD Nhà máy chế tạo điện cơ
T08/1999-T06/2004	Tổng Cty Thiết bị kỹ thuật điện	Tổng Giám đốc
T07/2004-T06/2010	Tổng Cty Thiết bị kỹ thuật điện	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
Ngày 29/12/2009 đến nay	Công ty cổ phần Thiết bị điện	Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0.% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 30.000 cổ phần.

❖ **Ông Nguyễn Trọng Tiếu - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: NGUYỄN TRỌNG TIẾU

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 20/11/1959

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 2 Phố Cống Đục – Hàng Mã – Hoàn Kiếm – Hà Nội.

CMND số: 010414290, nơi cấp: Hà Nội, ngày cấp: 15/8/2003

Điện thoại: 0913211770

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Quá trình công tác

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
01/1983-9/1985	Phòng Thiết kế - Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Kỹ sư thiết kế
9/1985-11/1987	Nhập ngũ thuộc Tiểu đoàn 2 - Lữ đoàn 596 - Bộ Tư lệnh Thông tin liên lạc	Sỹ quan
11/1987-7/1990	Trường Bồi dưỡng nghiệp vụ - Bộ Cơ khí Luyện kim	Đi học Tiếng anh
7/1990-12/1992	Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Phó phòng Thiết kế
12/1992-4/2000	Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Trưởng phòng Kinh doanh
4/2000-4/2005	Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Phó giám đốc
4/2005-6/2009	Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Giám đốc
7/2005-3/2007	Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Phó bí thư Đảng ủy
3/2007-12/2009	Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Bí thư Đảng ủy
7/2009-12/2009	Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Tổng Giám đốc
1/2010-6/2010	Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
7/2010-11/2010	Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam	Tổng Giám đốc
12/2010 đến nay	Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	Tổng Giám đốc
9/2009-5/2010	Đảng ủy Khối Công nghiệp Hà Nội	Ủy viên Ban chấp hành
5/2010 đến nay	Đảng ủy Khối Công nghiệp Hà Nội	Ủy viên Thường vụ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 3.139.264 cổ phần, chiếm 26,16% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0.% vốn điều lệ)
- Được ủy quyền đại diện: 3.139.264 cổ phần (tương ứng 26,16% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không.

❖ **Ông Phan Ngọc Thảo - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**

Họ và tên: PHAN NGỌC THẢO
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 14/04/1966
Nơi sinh: Cần Đước – Long An
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: A24/3, ấp 1, Bình Hưng, huyện Bình Chánh – TP.HCM
CMND số: 024424603, nơi cấp: Công an TP.HCM, ngày cấp: 01/07/2005
Điện thoại: 0983140466
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện tại: UVHĐQT – Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: UVHĐQT Cty CP KDVT THIBIDI
Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
02/1989 đến 04/1994	Phòng Kế hoạch Vật tư – Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Nhân viên
04/1994 đến 05/1995	Phòng Kế hoạch Vật tư – Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Phó phòng
05/1995 đến 05/2008	Phòng Kế hoạch Vật tư – Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Trưởng phòng
05/2008 đến 05/2013	Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư THIBIDI	Giám đốc
06/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Tổng Giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 1.841.315 cổ phần, chiếm 15,34% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 41.315 cổ phần (tương ứng 0,34% vốn điều lệ)
- Được ủy quyền đại diện: 1.800.000 cổ phần (tương ứng 15% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không.

❖ **Ông Nguyễn Văn Hiếu – Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng**

Họ và tên: NGUYỄN VĂN HIẾU
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 12/01/1968
Nơi sinh: Trảng Bàng – Tây Ninh
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Cầu xe – Đôn Thuận – Trảng Bàng - tỉnh Tây Ninh
CMND số: 290371278, nơi cấp: CA Tây Ninh, ngày cấp: 11/06/2001
Điện thoại: 0913680912
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
07/1994 đến 03/1997	Phòng Kế toán tài vụ - Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Nhân viên
04/1997 đến 09/2004	Phòng Kế toán tài vụ - Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Phó phòng
10/2004 đến 09/2005	Phòng Kế toán tài vụ - Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Trưởng phòng
10/2005 đến 04/2011	Phòng Kế toán tài vụ - Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Kế toán trưởng
05/2011 đến nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 1.448.123 cổ phần, chiếm 12,07% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 8.123 cổ phần (tương ứng 0,07% vốn điều lệ)
- Được ủy quyền đại diện: 1.440.000 cổ phần (tương ứng 12% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 8.135 cổ phần

❖ **Ông Cao Hoàng Phát – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: CAO HOÀNG PHÁT
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 01/01/1958
Nơi sinh: Phan Thiết, Bình Thuận
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: 99F, Nguyễn Hồng, P.11, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM
CMND số: 023145420, nơi cấp : CA Tp.HCM, ngày cấp: 08/12/2012
Điện thoại: 0903924263
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
11/1975 đến 01/1980	Nhà máy Dinuco	Công nhân
01/1980 đến 03/1985	Tổ nguội – Phân xưởng Cơ khí - Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Tổ trưởng
04/1985 đến 08/1985	Phân xưởng Cơ khí – Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Đốc công
09/1985 đến 12/1989	Phòng Kế hoạch Vật tư Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Phụ trách XDCB
01/1990 đến 05/1996	Phân xưởng Cơ điện – Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Quản đốc
06/1996 đến 12/2002	Phòng Thương Mại – Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Trưởng phòng
01/2003 đến nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Phó Tổng giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 1.469.145 cổ phần, chiếm 12.244% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 29.145 cổ phần (tương ứng 0,24% vốn điều lệ)
- Được ủy quyền đại diện: 1.440.000 cổ phần (tương ứng 12% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 18.256 cổ phần

❖ **Ông Nguyễn Đức Bình - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC BÌNH
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 17/10/1965
Nơi sinh: Biên Hòa - Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: 4/1E, Khu phố, phường Bửu Long, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
CMND số: 272248585, nơi cấp : CA Đồng Nai, ngày cấp: 17/06/2008
Điện thoại: 0903698794
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
12/1991 đến 12/1994	Phân xưởng Động cơ – Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Kỹ thuật viên
01/1994 đến 09/1998	Phân xưởng Động cơ – Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Phó quản đốc
10/1998 đến 04/2001	Phòng Kỹ thuật 2 – Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Trưởng phòng
05/2001 đến 09/2001	Phân xưởng Động cơ – Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Quản đốc
10/2001 đến 08/2003	Phân xưởng Cơ khí – Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Quản đốc
09/2003 đến 07/2011	Phòng Nhân sự – Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Trưởng phòng
08/2011 đến nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Phó Tổng Giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 20.305 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 20.305 cổ phần (tương ứng 0,17.% vốn điều lệ)
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 40.677 cổ phần

❖ **Bà Vũ Thanh Hương - Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ và tên: VŨ THANH HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 22/08/1973

Nơi sinh: Lương Sơn – Hòa Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số nhà 90B, phố Yên Phụ, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, TP. Hà nội

CMND/Hộ chiếu số: B4095645, nơi cấp: CQL XNC, ngày cấp: 25/5/2010

Điện thoại: 84-04.39726245

Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Kế toán.

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trợ lý về Tài chính và Đầu tư cho Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt nam (GELEX).

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
Từ T8-1994 đến T3-1995	Công ty Coco International	Nhân viên kế toán tổng hợp
Từ T4-1995 đến T6-2000	Công ty Kiểm toán Việt Nam VACO	Kiểm toán viên
Từ T6-2000 đến T6 - 2002	Công ty Liên Doanh SAS-CTAMAD	Kế toán trưởng
Từ T7-2002 đến T6-2006	Công ty Kiểm toán Atic Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
Từ T6-2006 đến 12-2009	Gold sun Billborad	Giám đốc Tài chính
Từ T1-2009 đến T12-2009	Tập đoàn bất động sản Sao Việt Nam	Giám đốc Tài chính
Từ T1-2010 đến T8-2013	Công ty cổ phần y học Rạng đông	PTGD kiêm Giám đốc tài chính
Từ T10-2010 đến T3-	Tập đoàn CT	Tổng Giám đốc Lực lượng

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
2014		TM
Từ T4-2014 đến T6-2014	Công ty Quản lý và kinh doanh bất động sản Vinhomes	Phó Tổng giám đốc
Từ T7-2014 đến T12-2014	Chuyên gia tự do tư vấn tài chính, đầu tư và QTKD	
Từ T1-2015 đến nay	Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX)	Trợ lý Tài chính và Đầu tư

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0,00% vốn điều lệ)
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0,00% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không có

❖ **Ông Thái Văn Đung - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên: THÁI VĂN ĐUNG

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/01/1973

Nơi sinh: Tây Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: F19, Khu dân cư, Khu phố 2, phường Bửu Long, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

CMND số: 272455559, nơi cấp: CA Đồng Nai, ngày cấp: 02/03/2011

Điện thoại: 0913728906

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Cty CP KDVT THIBIDI

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
02/1996 đến 2003	Phòng Kế toán Tài vụ - Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Nhân viên Kế toán

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
2004 đến 2008	Phòng Kế toán Tài vụ - Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Phó Phòng Kế toán
05/2008 đến 2014	Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư THIBIDI	Kế toán trưởng
	Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư THIBIDI	Kế toán trưởng
01/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư THIBIDI	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
	Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Thành viên ban Kiểm soát

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 11.190 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 11.190 cổ phần (tương ứng 0,09% vốn điều lệ)
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không

❖ **Ông Phan Hồng Kỳ - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên: PHAN HỒNG KỲ

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 23/09/1965

Nơi sinh: Đà Nẵng

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 6, đường Linh Trung, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Tp.HCM

CMND số: 021701391, nơi cấp : CA TP.HCM, ngày cấp: 03/03/2012

Điện thoại: 0918230965

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghiệp

Chức vụ hiện tại: Thành viên BKS – TP. KHVT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
11/1987 đến 1988	Phân xưởng Cơ dụng	Công nhân
1988 đến 03/1995	Phòng Kỹ thuật – Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Kỹ thuật viên
04/1995 đến 04/1998	Phòng Kế hoạch Vật tư – Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Tổng Điều độ
09/1998 đến 06/2008	Phòng Kế hoạch Vật tư – Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Phó Phòng
07/2008 đến 10/2008	Phòng Kế hoạch Vật tư – Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Quyền Trưởng phòng
11/2008 đến nay	Phòng Kế hoạch Vật tư – Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Trưởng phòng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 15.483 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 15.483 cổ phần (tương ứng 0,13% vốn điều lệ)
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0.% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 6.689 cổ phần

14. Tài sản

Giá trị tài sản theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 như sau:

Bảng 22: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2013

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Tài sản cố định hữu hình	219.438.428.457	125.494.519.364	93.943.909.093
Nhà cửa, vật kiến trúc	86.938.155.525	32.221.669.245	54.716.486.280
Máy móc và thiết bị	109.553.063.511	78.916.858.760	30.636.204.751
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	17.665.631.217	10.553.016.867	7.112.614.350
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5.281.578.204	3.802.974.492	1.478.603.712
Tài sản cố định vô hình	21.993.449.573	629.707.092	21.363.742.481
Quyền sử dụng đất	20.366.452.176	0	20.366.452.176
Phần mềm máy tính	592.594.725	443.077.350	149.517.375

Nguồn: THIBIDI

Bảng 23: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2014

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Tài sản cố định hữu hình	252.796.876.057	143.812.726.879	108.984.149.178
Nhà cửa, vật kiến trúc	91.498.679.511	35.866.375.149	55.632.304.362
Máy móc và thiết bị	134.135.531.552	91.393.700.295	42.741.831.257
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	22.050.351.526	12.238.494.112	9.811.857.414
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5.112.313.468	4.314.157.323	798.156.145
Tài sản cố định vô hình	21.993.449.573	629.707.092	21.363.742.481
Quyền sử dụng đất	20.529.754.848	0	20.529.754.848
Phần mềm máy tính	1.463.694.725	629.707.092	833.987.633

Nguồn: THIBIDI

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng 24: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2014	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2015
Vốn điều lệ	180.000	150,0%	180.000	100,0%
Doanh thu thuần	1.911.304	104,2%	1.991.579	104,2%
Lợi nhuận trước thuế	144.695	104,2%	151.930	104,2%
Lợi nhuận sau thuế	107.775	104,2%	113.164	104,2%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,64%	-	5,68%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	59,88%	-	62,88%	-
Cổ tức	18%	-	18%	-

Nguồn: THIBIDI

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2015 và 2016, Công ty Cổ phần Thiết bị điện đã xây dựng các giải pháp chủ yếu như sau:

- Giải pháp về thị trường:
 - Duy trì vị thế của Công ty trên thị trường
 - Thực hiện các biện pháp phù hợp, hỗ trợ công tác phát triển thị trường, nâng cao trình độ nghiệp vụ của đội ngũ tiếp thị;
 - Đẩy mạnh việc phát triển thị trường ra miền Bắc và miền Trung;
 - Tăng cường công tác phát triển và nhận dạng thương hiệu THIBIDI;
 - Đánh giá thực hiện quan hệ với khách hàng, đặc biệt là khách hàng điện lực và nhà đầu tư dự án, xây dựng kế hoạch để cải thiện các mối quan hệ, đảm bảo tính chủ động, liên tục, thông tin được cập nhật kịp thời, phát triển tốt hoạt động thương mại;
 - Thực hiện tốt chính sách hậu mãi, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo mọi thuận lợi cho khách hàng;
 - Ban hành và điều chỉnh quy chế bán hàng để cho các đại lý tiêu thụ hoạt động tốt hơn.
- Giải pháp về tài chính

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có, hạn chế bán thiếu, khai thác tối đa một số nguồn vốn vay ưu đãi, tranh thủ vốn từ các nhà cung cấp vật tư bằng việc mua hàng trả chậm trong trường hợp khó khăn về vốn vay.
- Thực hiện tốt công tác thu hồi nợ, kiểm soát và có kế hoạch xử lý ở các khoản nợ xấu (khó đòi), giảm thiểu công tác bán hàng với phương thức trả chậm (bán thiếu), cũng như thủ tục giao hàng và thời gian thanh toán, đảm bảo tính chủ động trong việc tăng vòng quay vốn để phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Thống kê, phân loại và theo dõi các loại chi phí, đề xuất các biện pháp cắt giảm chi phí để giảm giá thành, nhằm tăng lợi nhuận và tính cạnh tranh sản phẩm của Công ty;
- Tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư ra bên ngoài;
- Giải pháp về công nghệ
 - Tiếp tục rà soát, lập kế hoạch đầu tư thiết bị cho dự án dây chuyền sản xuất máy biến áp dùng tole vô định hình (Amorphous) và nâng cao chất lượng sản phẩm;
 - Tăng số lượng sản phẩm dán nhãn năng lượng;
 - Xem xét, phối hợp và tính toán dựa trên giá nguyên vật liệu mới cập nhật, nhằm tiết kiệm chi phí vật tư, giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm;
 - Đẩy mạnh, nâng cao năng lực sản xuất sản phẩm mới, các máy biến áp 1 pha và 3 pha dùng lõi tole vô định hình (Amorphous);
 - Tìm hiểu và đề xuất về chương trình thiết kế tối ưu, tự động theo phương pháp mới;
 - Hoàn thiện chương trình lên bản vẽ tự động, phù hợp với kết cấu hiện tại;
 - Chuẩn hóa các cỡ tủ trạm hợp bộ Kiosk và tủ điện RMU.
- Giải pháp về quản lý và nguồn nhân lực
 - Rà soát và kiện toàn bộ máy tổ chức để nâng cao hiệu quả hoạt động chung;
 - Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý;
 - Tổ chức đào tạo toàn diện nguồn nhân lực từ Ban lãnh đạo đến nhân viên nghiệp vụ và người lao động trực tiếp để khai thác triệt để năng lực của toàn hệ thống.
- Một số công việc khác
 - Nâng cao đời sống của người lao động từ vật chất đến tinh thần, xây dựng môi trường làm việc ngày càng tốt hơn thông qua công tác 5S;
 - Thực hiện tốt công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ an ninh, phòng chống cháy nổ, thiên tai... đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - Tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua tiết kiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần giảm các chi phí sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm;
 - Thực hiện xây dựng các quy chế trong quản lý.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành thu thập các thông tin, nghiên cứu, phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thiết bị điện, cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động, chúng tôi nhận thấy hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thiết bị điện ổn định và có tiềm năng phát triển.

Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là khả thi. Do đó, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của Công ty trong năm 2015 có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

- Cam kết về việc đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Công ty Cổ phần Thiết bị điện cam kết đưa cổ phiếu của Công ty vào giao dịch trên thị trường có tổ chức trong thời hạn không quá một năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- Cam kết bảo lãnh cho khoản vay của Công ty Cổ phần Kinh doanh vật tư Thibidi

Công ty bảo đảm trả nợ cho khoản vay của Công ty Cổ phần Kinh doanh vật tư Thibidi (bên được bảo lãnh) tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai theo Giấy cam kết bảo lãnh ngày 29/07/2014. Công ty bảo lãnh toàn bộ số dư nợ gốc tối đa 50 tỷ đồng.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

6.000.000 cổ phần

- Tỷ lệ thực hiện: 2:1 (cổ đông sở hữu 2 cổ phần được quyền mua thêm 1 cổ phần mới)
- Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu chưa chào bán hết:
 - ✓ Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Cổ đông A có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng sở hữu 123 cổ phần, khi đó theo tỷ lệ thực hiện, cổ đông sẽ được mua số cổ phần như sau: $(123 \times 1) / 2 = 61,5$ cổ phần. Do quy định về việc làm tròn xuống hàng đơn vị nên số cổ phiếu mà cổ đông A được mua là 61 cổ phần.

- ✓ Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối không mua toàn bộ hoặc một phần và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu, được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phân phối lại cho các đối tượng khác theo tiêu chí của Hội đồng quản trị đề ra, với giá bán bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.

4. Giá chào bán dự kiến

12.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần là một trong những căn cứ làm cơ sở để cùng với các yếu tố khác để Công ty đưa ra mức giá phù hợp để chào bán.

Tại thời điểm 31/12/2014:

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 12.000.000 cổ phiếu.

Tổng vốn chủ sở hữu tại 31/12/2014: 284.371.047.436 đồng.

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}} \\ &= \frac{284.371.047.436}{12.000.000 - 0} = 23.698 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

Trong đợt chào bán này, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối là cổ đông hiện hữu, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường, nhu cầu sử dụng vốn của THIBIDI, giá trị sổ sách được tính toán (mang tính tham khảo ở trên) và căn cứ vào giá pha loãng dự kiến của cổ phiếu sau khi phát hành, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 12.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.

6. Phương thức phân phối

Cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Thiết bị điện được phân phối trực tiếp cho cổ đông hiện hữu của Công ty tại trụ sở Công ty Cổ phần Thiết bị điện.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến là Quý II - Quý III năm 2015.

Bảng 25: Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận được cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng.	D
2	Xác định ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu	D + 5
3	Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	D đến D + 7
5	Thông báo đến cổ đông hiện hữu về quyền mua cổ phiếu	D + 7 đến D + 14
5	Cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	D + 15 đến D + 35
6	Báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước về đợt phát hành	D + 45
7	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông	D + 45 đến D + 75

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy định tối thiểu tối thiểu là 20 ngày. Công ty Cổ phần Thiết bị điện sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty Cổ phần Thiết bị điện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

Phương thức thanh toán: Cổ đông đăng ký và nộp tiền hoặc chuyển khoản tiền mua cổ phiếu phát hành thêm vào tài khoản phong tỏa của Công ty Cổ phần Thiết bị điện.

Chuyển giao cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành thêm được phân phối trực tiếp cho cổ đông hiện hữu của Công ty tại trụ sở Công ty Cổ phần Thiết bị điện.

Quyền lợi của người mua cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

9. Phương thức thực hiện quyền

Điều kiện thực hiện quyền:

Các cổ đông có tên trong danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

Thời gian thực hiện quyền:

Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7.

Chuyển nhượng quyền mua:

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần - không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền. Thủ tục chuyển nhượng được thực hiện tại trụ sở Công ty Cổ phần Thiết bị điện.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thiết bị điện đối với người nước ngoài sẽ được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Tổng Công ty đối với người nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo đó, tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu lưu hành của Công ty Cổ phần Thiết bị điện.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Các cổ đông được phép nhượng toàn bộ hoặc một phần quyền mua cổ phần cho người khác và chỉ được chuyển nhượng một lần;
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

12. Các loại thuế có liên quan

Chênh lệch giá do chuyển nhượng cổ phần là thu nhập chịu thuế, vì vậy cổ đông nộp thuế thu nhập chuyển nhượng chứng khoán theo các quy định tại:

Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội khoá XI thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa số 7201100860008 tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đồng Nai của Công ty Cổ phần Thiết bị điện.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Theo đó, tổng số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất sản phẩm, kinh doanh hàng hóa dịch vụ của Công ty.

2. Phương án khả thi

Sự cần thiết của việc tăng vốn điều lệ của Công ty

Việc Công ty Cổ phần Thiết bị điện tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của Công ty, cụ thể như sau:

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân 3 năm gần nhất (2012 – 2014) của Công ty đạt trung bình 12,36%/năm, trong khi Vốn điều lệ vẫn duy trì ở mức 120 tỷ đồng. Về mức tăng tuyệt đối, doanh thu năm 2014 đã tăng thêm khoảng 380,5 tỷ so với doanh thu năm 2012. Do vậy, vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc nhiều vào vốn vay ngân hàng. Với tốc độ tăng trưởng doanh thu 3 năm tiếp theo dự kiến ở mức thấp nhất là 4,2%/năm thì mức tăng tuyệt đối đến năm 2017 khoảng gần 241 tỷ đồng. Chưa tính đến nhu cầu vốn đầu tư dự án, mua sắm hình thành tài sản phục vụ hoạt động kinh doanh, Công ty cần bổ sung vốn điều lệ phục vụ hoạt động sản xuất sản phẩm để đạt được mức tăng trưởng doanh thu tối thiểu nêu trên.
- Việc tăng vốn điều lệ cũng góp phần nâng cao năng lực tài chính của Công ty trước các đối tác, bạn hàng, tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh, cho phép Công ty có thể tham gia đấu thầu các gói thầu lớn.
- Nguồn vốn chủ sở hữu lớn hơn cũng góp phần giúp cho doanh nghiệp dễ tiếp cận nguồn vốn vay của Ngân hàng với chi phí hợp lý trong các trường hợp cần thiết.

Căn cứ để xác định mức vốn điều lệ tăng thêm

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thiết bị điện trong giai đoạn năm 2015 - 2017 như sau:

Bảng 26: Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2015 - 2017

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu đồng)	Năm 2016 (triệu đồng)	Năm 2017 (triệu đồng)
Vốn điều lệ	180.000	180.000	180.000
Doanh thu thuần	1.911.304	1.991.579	2.075.225
Lợi nhuận trước thuế	144.695	151.930	159.527
Lợi nhuận sau thuế	107.775	113.164	118.822

Nguồn: THIBIDI

Theo đó, mức vốn điều lệ tăng thêm được xác định như sau:

$$V_{\text{sxsp-hhkd}} = 30\% \times \text{Mức chênh lệch tăng giữa tổng nhu cầu vốn sản xuất sản phẩm, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đến năm thứ 3 kể từ năm xác định lại mức vốn điều lệ so với nhu cầu vốn sản xuất sản phẩm, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện của năm trước liền kề năm thực hiện xác định lại mức vốn điều lệ.}$$

Trong đó:

$V_{\text{sxsp-kdhhdv}}$ là mức điều chỉnh tăng vốn điều lệ cho hoạt động sản xuất sản phẩm, kinh doanh hàng hóa dịch vụ của doanh nghiệp

Mức chênh lệch tăng giữa tổng nhu cầu vốn sản xuất sản phẩm, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đến năm thứ 3 kể từ năm xác định lại mức vốn điều lệ so với nhu cầu vốn sản xuất sản phẩm, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện của năm trước liền kề năm xác định lại mức vốn điều lệ, được tính toán căn cứ vào doanh thu thực hiện của hoạt động sản xuất, kinh doanh trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước liền kề năm xác định lại mức vốn điều lệ và tỷ lệ tăng trưởng doanh thu bình quân năm theo kế hoạch sản xuất kinh doanh tính đến năm thứ 3 kể từ năm xác định lại mức vốn điều lệ.

Như vậy, $V_{\text{sxsp-kdhhdv}} = 30\% * [(1.911.304 - 1.834.265) + (1.991.579 - 1.911.304) + (2.075.225 - 1.991.579)] = 72,2$ tỷ đồng

Số tiền công ty dự kiến thu được từ đợt chào bán là 72 tỷ đồng. Số tiền chênh lệch giữa nhu cầu tăng vốn điều lệ cho hoạt động sản xuất sản phẩm, kinh doanh hàng hóa dịch vụ $V_{\text{sxsp-hhkd}}$ và Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 0,2 tỷ đồng sẽ được Công ty bổ sung từ nguồn khác.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán như sau;

- Số vốn điều lệ tăng thêm: **60.000.000.000 đồng**
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **72.000.000.000 đồng**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Công ty Cổ phần Thiết bị điện dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán này để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất sản phẩm, kinh doanh hàng hóa dịch vụ của Công ty nhằm đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu theo kế hoạch đặt ra. ..

Từ đầu năm 2015 đến nay, Công ty cổ phần Thiết bị điện đã trúng nhiều đơn thầu và đang triển khai thực hiện các hợp đồng cho Chương trình cải tạo lưới điện của Tập đoàn Điện lực (EVN) và các Tổng Công ty điện lực. Tổng doanh số các hợp đồng ký kết từ đầu năm 2015 đến nay đang được Công ty triển khai đạt trên 200 tỷ đồng (chi tiết tại mục 7.5 phần IV. Một số hợp đồng đã được ký kết hoặc đang thực hiện). Với nguồn vốn lưu động hiện có, Công ty chưa đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất. Vì vậy, việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ cho kế hoạch dự trữ nguồn nguyên liệu nhập khẩu chính, đáp ứng đúng tiến độ sản xuất và giao hàng cho khách hàng là hết sức cần thiết.

Theo đó, kế hoạch chi tiết về việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Công ty như sau:

Bảng 27: Chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

STT	Chủng loại vật tư chính	Số lượng	Số tiền (đồng)
1	Tole silic các loại	350 tấn	28.900.000.000
2	Đồng các loại	135 tấn	27.400.000.000
3	Dầu cách điện	180.000 lít	7.200.000.000
4	Tole đen Posco	210 tấn	8.500.000.000
	Tổng cộng		72.000.000.000

Nguồn: Thibidi

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện Kế hoạch kinh doanh đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;

- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng...

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601
Website : www.mbs.com.vn



Tổ chức kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2013 và 2014:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3547 2972 Fax: (84-8) 3547 2970
Website : www.a-c.com.vn



IX. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua phương án phát hành để tăng vốn điều lệ (đính kèm Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ);
- 2. Phụ lục II:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- 3. Phụ lục III:** Điều lệ Công ty;
- 4. Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và 2014 (Hợp nhất và riêng lẻ);
- 5. Phụ lục V:** Báo cáo tài chính Quý I năm 2015 (Hợp nhất và riêng lẻ);

X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Đồng Nai, ngày 07 tháng 5 năm 2015.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN MB**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN**

Tổng Giám đốc

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trần Hải Hà

Nguyễn Kiến Thiết

Tổng Giám đốc

Phan Ngọc Thảo

Trưởng Ban kiểm soát

Vũ Thanh Hương

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hiếu